

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 139/2017/HSPT

Ngày 27/12/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần HĐXX phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhiên

- Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng

2. Ông Bạch Đăng Thi

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân-
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng
Tiến- Chức vụ: Kiểm sát viên Trung cấp.

Trong ngày 27/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử
phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 191/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 do
có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của VKS nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với Bản
án hành sự sơ thẩm số 33/2017/ HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y.

Họ và tên: Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: phố Th, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Sửa xe máy; trình độ văn hóa: lớp 9/12.

Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không;

Con ông: Nguyễn Quang Th, sinh năm 1944; con bà: Nguyễn Thị H, sinh
năm 1947; vợ: Vũ Thị L, sinh năm 1980;

Con: Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2014.

Anh, chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út.

Tiền án, Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 tháng tù
nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”

Bị cáo đầu thú ngày 21/02/2017 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2017
đến ngày 14/3/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú,
hiện tại ngoại (có mặt).

Vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 và 29 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 21/02/2017, Tổ công tác của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đã bắt quả tang Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 ở thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi thanh toán tiền đánh bạc thắng, thua với Nguyễn Văn N, sinh năm 1982 ở thôn Đ Tổng, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang (tại nhà ở của Nguyễn Văn Th). Quá trình bắt quả tang đã thu giữ vật chứng gồm: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là 7.450.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), 02 (hai) điện thoại di động. Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn Th, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 59/PC45 ngày 21/02/2017 đối với Nguyễn Quang Đ, sinh 1977 ở Phố Thề, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, thu giữ được những đồ vật, tài liệu liên quan gồm: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 190.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có số seri 352678042557766; 01 (Một) máy điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng có số IMEI: 353291072160680 ; 01 máy tính CASIO MX128 màu đen; 01 máy tính CASIO MJ1207 màu đen; 02 bút bi màu đỏ; 02 bút bi màu xanh; 01 tập giấy A4; 02 quyển sổ tay; 01 điện thoại di động màu trắng - hồng có số imel 355730073971544; 01 máy tính bảng Galaxy Tab A (2016) có số Imel 358450071323377.

Cùng ngày 21/02/2017, Nguyễn Quang Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, và tại phiên tòa sơ thẩm Nguyễn Quang Đ đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng từ tháng 11/2016, Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1977 ở phố Thề, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang sử dụng sim điện thoại thuê bao số 01644317469 lắp vào máy tính bảng Galaxy Tab A và đăng ký nick ZALO có tên "Quang Minh", sử dụng sim điện thoại di động thuê bao số 0973702909 lắp vào điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE và đăng ký sử dụng nick ZALO có tên "Quang Đ" để nhận, chuyển tin nhắn cấp đề từ tin nhắn điện thoại và tin nhắn ZALO của mọi người để đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua, bán số lô, số đề. Cũng khoảng thời gian từ tháng 12/2016, Nguyễn Văn Th sinh năm 1976 ở thôn C, xã A, huyện Y, tỉnh Bắc Giang sử dụng sim điện thoại di động thuê bao số 0987416311 lắp vào máy điện thoại di động Samsung để nhận tin nhắn, lưu số lô, số đề đã bán cho người chơi. Hàng ngày, trước khi mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì

Đ nhận các số lô, số đề của người đánh bạc, thư ký đề trong đó có Nguyễn Văn Th sinh năm 1976 ở thôn C, xã A và một số người khác. Sau đó, Đ chuyển một số số lô, số đề đã nhận cho Lương Văn L sinh năm 1971, ở số nhà 31 ngõ 238, đường X, phường Ng, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; các con số lô, số đề còn lại thì Đ giữ lại để ôm (làm chủ lô, đề). Với tùy từng người, từng thư ký đề khi tham gia đánh bạc với Đ thì được Đ trích lại từ 15% đến 17% tổng số tiền mua số đề, số lô xiên (phần trăm hoa hồng) và tính giá từ 21.700 đồng đến 22.000 đồng một điểm lô, cụ thể các lần như sau:

Ngày 21/2/2017, Nguyễn Quang Đ bán số đề, lô cho bị cáo Nguyễn Văn Th, anh Nguyễn Hữu M và anh Hoàng Văn H là 24.840.000 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). Số tiền đánh bạc trên Nguyễn Quang Đ chưa kịp thanh toán với Th, M và H.

Ngoài ra Nguyễn Quang Đ còn khai nhận trong ngày 21/2/2017 còn bán các số lô, số đề cho các thư ký đề và người chơi gồm:

- Bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1984 ở Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang qua thuê bao điện thoại di động của H. Số tiền Đ đánh bạc với H là 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Bán cho Trịnh Thị M, sinh năm 1973 ở thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang qua thuê bao điện thoại di động của M. Số tiền Đ đánh bạc với M là 1.250.000 đồng.

- Bán cho Trần Thị H, sinh năm 1984 ở thôn Ch, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang qua thuê bao điện thoại di động của H. Số tiền Đ đánh bạc với H là 45.780.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966 ở thôn Ph, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang qua nick Zalo của Thành là “Thành Dung”. Số tiền Đ đánh bạc với Th là 88.062.000 đồng.

- Bán cho Phan Thị Thùy D, sinh năm 1991 ở thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang qua nick Zalo của D là “Hĩn”. Số tiền Đ đánh bạc với D là 27.100.000 đồng.

- Bán cho Dương Văn V, sinh năm 1976 ở H - S - T - Bắc Giang qua nick Zalo của V là “Vinh”. Số tiền Đ đánh bạc với V là 8.078.000đ.

- Bán cho Hoàng Đức Q, sinh năm 1989 ở Khu ngã 3, xã C, huyện T, tỉnh Bắc Giang qua nick Zalo của Q là “Quý Cao Xá”. Số tiền Đ đánh bạc với Q là 252.429.300 đồng.

- Bán các con số lô, số đề cho các thư ký đề để đánh bạc với L là 29.843.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm xác định tổng số tiền mà Nguyễn Quang Đ dùng để đánh bạc vào ngày 21/02/2017 là 448.789.300 đồng (bốn trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn ba trăm đồng). Khi đánh bạc với những người này trong ngày 21/2/2017 thì Đ bị thua bạc với tổng số tiền là 9.093.700 đồng (*chín triệu không trăm chín mươi ba nghìn bảy trăm đồng*). Ngày 20/02/2017 tổng số tiền dùng vào đánh bạc là 7.084.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2017/ HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y đã áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p, q khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 45, Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Quang Đ 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ, tạm giam 22/02/2017 đến 14/3/2017

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm: Giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo Đ. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

1) Về thủ tục kháng cáo, kháng nghị

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27 tháng 9 năm 2017 bị cáo Nguyễn Quang Đ nộp đơn kháng cáo Bản án đề nghị cấp phúc thẩm xin giảm nhẹ hình phạt chính, lý do Bản án xét xử với mức án 02 năm 03 tháng tù là quá nặng. Ngày 20/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có Quyết định số 10/ QĐKN- PT kháng nghị một phần hình Bản án số 33/ 2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm để sửa Bản án theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Quang Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ.

Kháng cáo của bị cáo Đ và kháng nghị của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo Đ trong thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ, cấp phúc thẩm chấp nhận để xem xét xét xử lại đối với bị cáo.

2) Xét nội dung kháng cáo, kháng nghị

Xét kháng cáo của Bị cáo Nguyễn Quang Đ sử dụng điện thoại di động để đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề ngày 21/02/2017 với tổng số tiền là 448.789.300 đồng, ngày 20/02/2017 với tổng số tiền là 7.084.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn Quang Đ đã sử dụng trong 02 lần trong 2 ngày để đánh bạc với người khác là

455.873.300 đồng (*bốn trăm năm mươi năm triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm đồng*).

Bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo Nguyễn Quang Đ thành khẩn, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm phát hiện điều tra tội phạm, bị cáo Đ có bố là thương binh, bị cáo ra đầu thú, trong quá trình chuẩn bị xét xử đã tự nguyện nộp phạt tiền phạt bổ sung và tiền án phí là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; và áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ 02 năm 03 tháng tù về tội đánh bạc là đúng tội. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, cho nên kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo Nguyễn Quang Đ tự nguyện nộp tiền phạt bổ sung, án phí 4.200.000 đồng trước khi xét xử sơ thẩm để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 46 BLHS là không đúng quy định, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS: Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã tiến hành xác minh tại Công an huyện T về việc cơ quan công an huyện T xác nhận đơn đề nghị của bị cáo đã có công trong việc tích cực giúp đỡ các cơ quan có trách nhiệm phát hiện bắt quả tang trong 02 vụ án chứa gái mại dâm và môi giới mại dâm xảy ra tại xã V, huyện T là do công an huyện T đã lập chuyên án, bị cáo Đ không có thành tích gì trong việc này (Biên bản xác minh có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an T) là đúng sự thật. Do đó kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang là có căn cứ và được chấp nhận, không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS. Do bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nêu trên, và bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm q khoản 1 Điều 46 BLHS để xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là chưa phù hợp, cho nên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang là có căn cứ, cần chấp nhận, đồng thời phải tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo mới tương xứng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo Đ tự nguyện nộp tiếp 2.000.000 đồng (số tiền còn lại mà bị cáo phải nộp theo quyết định của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật trong số tiền 6.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung, án phí), đây là tình tiết được cấp phúc thẩm xem xét khi quyết định hình phạt.

3) Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo của bị cáo; và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát cho nên bị cáo Nguyễn Quang Đ phải chịu án phí HSPT.

Vì các lẽ trên;
Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, sửa án sơ thẩm, tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Quang Đ.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; : Xử phạt: **Nguyễn Quang Đ 02 năm 09 tháng** tù về tội "Đánh bạc"; thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ tạm giam từ 22/02/2017 đến 14/3/2017.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quang Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, TAND huyện Y
- CA, CCTHA Y;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, THS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN, CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Văn Nhiên